

THÔNG BÁO

Về việc mời nộp báo giá vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm và y dụng cụ năm 2025

Kính gửi: CÁC NHÀ CUNG CẤP TRONG NƯỚC

Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu (giá kế hoạch), để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm và y dụng cụ năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời nộp báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung Tâm Y tế Thành phố Long Xuyên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ông/bà: Nguyễn Thanh Tùng Chức vụ: Trưởng khoa Dược - TTB - VTYT

- Điện thoại liên hệ: 0944.519.416

- Email: thanhtung240370@gmail.com

- Ông/bà: Khâu Thị Ngọc Hạnh Chức vụ: Nhân viên khoa Dược - TTB - VTYT

- Điện thoại liên hệ: 0939.328.444

- Email: khaughanh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: 09 Hải Thượng Lãn Ông, P. Mỹ Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Nhận qua email: thanhtung240370@gmail.com

- Nhận qua email: khaughanh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 14h ngày 14 tháng 01 năm 2025 đến trước 14h ngày 24 tháng 01 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
1	Bơm tiêm 50cc (đầu nhỏ)	Bơm tiêm 50ml (đầu nhỏ) dùng cho máy bơm điện tự động	Cái	100
2	Dây thở oxy 2 nhánh các số	- Dây thở oxy 2 nhánh đủ size. - Từ nhựa y tế PVC an toàn trường. - Tiết trùng bằng trùm điện tử - Size: Các cỡ người lớn, trẻ em *Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).	cái	500
3	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng tiêm 20G	- Kim luồn có cánh, có cửa, có đầu bảo vệ bằng nhựa cứng. Chất liệu thép không gỉ, polypropylene, polyethylene, polyacetal. - Kim đầu vát. Catheter vật liệu FEP có cân quang tia X. - Kích thước: 20G (dài 32mm, đường kính 1,1mm). - Đóng gói tiết trùng EO	Cái	1.000
4	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng tiêm 22G	- Kim luồn có cánh, có cửa, có đầu bảo vệ bằng nhựa cứng. Chất liệu thép không gỉ, polypropylene, polyethylene, polyacetal. - Kim đầu vát. Catheter vật liệu FEP có cân quang tia X. - Kích thước: 22G (dài 25mm, đường kính 0,9mm). - Đóng gói tiết trùng EO	Cái	1.000
5	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng tiêm 24G	- Kim luồn có cánh, có cửa, có đầu bảo vệ bằng nhựa cứng. Chất liệu thép không gỉ, polypropylene, polyethylene, polyacetal. - Kim đầu vát. Catheter vật liệu FEP có cân quang tia X. - Kích thước: 24G (dài 19mm, đường kính 0,7mm). - Đóng gói tiết trùng EO	Cái	1.000
6	Acid Acetic	Acid acetic, chai 500ml	Chai	3
7	Dung dịch làm sạch và khử nhiễm dụng cụ ≥ 1 lít	Dung dịch làm sạch và khử nhiễm dụng cụ Thành phần: 14% N,N-Didecyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammonium propionate + 0,3% Chlorhexidine digluconate, hỗn hợp 3 enzym: protease, lipase và amylase	Chai	5
8	Băng dính chỉ thị nhiệt ướt	-Băng keo chỉ thị nhiệt ướt: -Chỉ thị nhiệt: chuyển từ màu trắng qua đen -Sử dụng cho nhiệt độ hấp: 121 độ C -134 độ C -Kích thước: 12mmx 55m -Quy cách: Thùng/ 42 cuộn. *Tiêu chuẩn:ISO 13485	Cuộn	15
9	Băng cuộn 0.09*2.5m	-Băng cuộn (Gạc cuộn):dệt từ sợi 100% cotton -Không xơ. Không chứa chất gây dị ứng -Kích thước: 0,9cm x 2,5m *Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).	Cuộn	400
10	Băng keo cá nhân	Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút ≥ 500 % , lực dính 2,2-9,4 N/cm, có kiểm tra vi sinh.	Miếng	40.000
11	Bình hủy kim loại 6,8 lít	Bình hủy kim loại 6,8 lít	Cái	160
12	Chỉ không tan tổng hợp số 5-0, dài 16mm (kim tam giác)	-Chỉ tổng hợp đơn sợi, Polyamide không tiêu -Cờ chỉ: 5/0, dài 75cm -Kim tam giác 3/8C, đường kính 16 mm, M10E16 * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	48
13	Chỉ không tan tổng hợp số 2 + kim tam giác	-Chỉ tổng hợp đơn sợi, Polyamide, không tiêu -Cờ chỉ: 2/0, dài 75cm -Kim tam giác 3/8C, đường kính 26 mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	120

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
14	Chỉ không tan tổng hợp số 3 + kim tam giác	-Chỉ tổng hợp đơn sợi, Polyamide, không tiêu -Cỡ chỉ: 3/0, dài 75cm (75- 85 cm) -Kim tam giác 3/8C, đường kính 26 mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	1.008
15	Chỉ không tan tổng hợp số 4 + kim tam giác	-Chỉ tổng hợp đơn sợi, Polyamide không tiêu -Cỡ chỉ: 4/0, dài 75cm (75- 85cm) -Kim tam giác 3/8C, đường kính 26 mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	96
16	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylen số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt 26mm, 1/2C	-Chỉ không tan đơn sợi polypropylen -Cỡ chỉ: 2/0, dài 75cm (75-85cm) -Kim tròn 1/2C, phủ silicon, đường kính 26 mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	sợi	24
17	Chỉ không tan tự nhiên số 1 + kim tam giác	-Chỉ không tiêu, Silk -Cỡ chỉ: 1/0, dài 75cm (75- 85cm) -Kim tam giác 3/8 C, 26mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	24
18	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 2 + kim tròn	-Chỉ tổng hợp Polylactic acid -Thời gian tự tiêu 60 ngày -Cỡ chỉ 2/0, dài 90cm (90- 110cm) -Kim tròn 1/2C, 34mm, 36mm * Tiêu chuẩn: ISO13485/CE/FDA hoặc tương đương	Tép	240
19	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 3 + kim tròn	-Chỉ tổng hợp Polylactic acid -Thời gian tự tiêu 60 ngày -Cỡ chỉ 3/0, dài 75cm (75- 90cm) -Kim tròn 1/2C, 26mm * Tiêu chuẩn: ISO13485/CE/FDA hoặc tương đương	Tép	96
20	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2 + kim tròn	-Chỉ tiêu chậm, tự nhiên, Chromic Catgut -Cỡ chỉ: 2/0, dài 75cm (75- 85cm) -Kim tròn 1/2C, 26mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	2.160
21	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3 + kim tròn	-Chỉ tiêu chậm, tự nhiên, Chromic Catgut -Cỡ chỉ: 3/0, dài 75cm (75- 85cm) -Kim tròn 1/2C, 26mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	296
22	Chỉ tiêu tự nhiên số 4, kim tròn	-Chỉ tiêu chậm, tự nhiên, Chromic Catgut -Cỡ chỉ: 4/0, dài 75cm -Kim tròn 1/2C, 16mm * Tiêu chuẩn: ISO13485	Tép	48
23	Dao mổ các số	Lưỡi dao mổ các số 10, 11, 12, 15, 20, 21 -Tiêu chuẩn: CE/ISO 13485 (hoặc tương đương).	cái	1.500
24	Đầu col vàng có khóa	Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	cái	12.000
25	Đầu col xanh có khóa	Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-1000ul	cái	10.000
26	Dầu soi kính hiển vi	Thông số kỹ thuật: + Công thức : C ₁₄ H ₁₂ O ₂ + Chiết suất bằng 1,515 – 1,517 + Mật độ bằng 1,0245 – 1,0265 g/cm ³ + Tỷ trọng: 1L = 1,02Kg + Độ Nhớt (20°C): 100 – 120mPas	Chai	12
27	Bộ dây điện tim 3 cần	Dây cáp ECG dành cho máy điện tim 3 cần Thương hiệu: Nihon Kohden Model: ECG-2150	Bộ	2
28	Dây Garo (Dây thắt mạch)	Băng dính 2 đầu, miếng gài bền chắc * Tiêu chuẩn: ISO13485	cái	120
29	Dây hút dịch phẫu thuật 2 lớp túi tiệt trùng	- Kích thước: dài 2m. Đường kính ống 8mm, chất liệu nhựa PVC trắng trong nguyên chất, có hai đầu nối màu xanh, kích thước 38mm.- Đóng gói bằng túi đóng gói tiệt trùng (2 lớp túi). - Tiệt trùng bằng khí EO.- Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	sợi	400
30	Dây máy điện châm	Dây dùng cho máy điện châm KWD-808I	Sợi	110

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
31	Dây nối bơm tiêm điện > 140cm	Dây nối máy bơm tiêm điện 140 cm	Cái	50
32	Dây thông nội khí quản có bóng các số	Dây thông nội khí quản có bóng các số	Cái	20
33	Đề lưới gỗ	- Mỗi cây (que) có bao gói riêng, đã tiệt trùng - Kích thước (mm): 150 x 20 (± 2) x 2 - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	cái	15.000
34	Gạc phẫu thuật 30*40* 06 lớp có cân quang	Gạc phẫu thuật ổ bụng, 6 lớp, tiệt trùng. - Kích thước: 40cm x 30cm -Tiệt trùng -Qui cách: 5 miếng/gói. *Tiêu chuẩn: ISO 13485	miếng	3.000
35	Găng tay không bột	Găng tay không bột	Đôi	5.000
36	Găng tay sạch có bột	Găng tay sạch có bột	Đôi	53.000
37	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn, 82 tuýp	tuýp	12
38	Gel điện tim	- Gel bôi trơn - Thành Phần: + Hydroxyl ethyl Cellulose + Glycerin + Natri Benzoat - Dạng: Gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Chai	3
39	Gel siêu âm, Bình > 5 lít	- Gel siêu âm, Được sử dụng cho mọi loại siêu âm, gel làm loại bỏ không khí giữa bề mặt da và máy thăm dò từ đó cho phép sóng siêu âm tiếp cận vào cơ thể một cách rõ ràng hơn và không bị gián đoạn. - Can : 5 lít - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	Bình	30
40	Giấy in nhiệt (kích thước 50mm x 20m)	-Kích thước: 50mm x 20m. *Tiêu chuẩn:ISO 13485	Cuộn	120
41	Giấy lau kính	Giấy lau kính hiển vi	Tập	12
42	Giấy lọc định tính 110mm, 5µm	Giấy lọc định tính 110mm, 5µm	Hộp (100 tờ)	10
43	Giấy y tế 40 x 50cm	Công dụng - Làm giấy lót trẻ sơ sinh - Làm giấy lót sản phụ - Dùng lau siêu âm trong các phòng siêu âm - Làm khăn choàng trong nha khoa.	Kg	60
44	Nước Javen	Sodium hypochlorite NaClO 10% - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Lít	300
45	Keo dán lam kính Mounting medium	Keo dán lam kính Mounting medium	Chai	6
46	Kim châm cứu dạng túi tay cầm bằng thép không gỉ các cỡ (Kim châm cứu các số đã tiệt trùng)	Kim châm cứu dạng túi tay cầm bằng thép không gỉ các cỡ	Cây	100.000
47	Kim chọc dò, gậy tê tùy sống các cỡ (Kim tê tùy các số 27G*3.1/2)	- Kim chọc dò, gậy tê tùy sống - Kích thước: 18G/ 20G/ 21G/ 22G/ 25G/ 27G. - Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).	cái	250

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
48	Kim chích mau dạng twist	Kim chích máu dạng twist	cái	14.000
49	Lam đầu mờ	-Lam kính trơn (7102) -Kích thước: 25,5x 76,2mm * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Miếng	1.008
50	Lam kính	-Lam kính nhám (7105) -Kích thước: 25,5 x 76,2mm * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Miếng	9.504
51	Lammen (22 x 22)	Lamen kính kích thước 22x22mm dạng vuông	miếng	800
52	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	Ống có đường cong thích hợp thuận tiện khi đặt ống. Chất liệu PVC cao cấp có đường cản quang.	Cái	20
53	Ống hút nước bọt nhựa	Ống hút nước bọt dùng trong nha khoa	Cái	1.500
54	Ống nghiệm có chất chống đông citrat	-Ống nhựa PP 5ml (12 x 75mm) -Có chứa trinitrat citrat 3,8% 2ml, chất kháng đông -Nắp màu xanh lá * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	ống	2.000
55	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm nhựa PP, kích thước Ø13 x 75 (mm), Bên trong chứa chất kháng đông Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate (EDTA K2), có vạch chỉ thể tích trên nhãn ống 2ml.	ống	10.000
56	Ống nghiệm heparin	-Ống nhựa PP 5ml (12 x 75mm) -Có chứa chất kháng đông Heparin Lithium 1ml hoặc 2ml -Nắp màu đen * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	ống	21.000
57	Tube đựng huyết thanh 1,5ML	-Ống thủy tinh -Thể tích 1,5ml * Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương	Cái	2.000
58	Ống nghiệm Serum hạt to HTM nắp đỏ	Đặc Điểm: Nắp màu đỏ bên trong có hạt bi hoặc hình khối được tẩm hoá chất kích hoạt quá trình đông máu nhanh hơn. Sau khi quay ly tâm các hạt nhựa bên trong ống nghiệm với tỷ trọng đã được xác định, tạo thành lớp phân cách ngăn cản tối đa sự tiếp xúc giữa huyết thanh và cục máu đông. Mục Đích: Làm gia tăng sự đông máu, do đó tách huyết thanh rất nhanh chóng trong vài phút sau khi lấy máu, thay vì phải chờ tiến trình đông máu bình thường kéo dài 15 – 30 phút.	ống	1.500
59	Sonde Nelaton các số	-Ống thông tiểu: 1 nhánh -Các cỡ: 6; 8; 10; 12; 14; 16; 18; 20; 22Fr -Tiệt trùng -Qui cách: Hộp/10 cái. *Tiêu chuẩn: ISO 13485	cái	500
60	Pipet pasteur 3ml	- Chất liệu: Nhựa PP - Độ chia: 0.5mm - Đường kính: 7.8mm - Chiều cao: 150mm - Được sử dụng trong phòng thí nghiệm để nhỏ giọt hóa chất.	Cái	1.800
61	Que lấy mẫu bệnh phẩm tiết trùng	Que gòn tiết trùng trong ống nghiệm, trong vỉ giấy	Que	200
62	Que lấy mẫu niêm mạc tử cung Spatula	Que lấy mẫu niêm mạc tử cung Spatula	Que	800

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
63	Vòng tránh thai Tcu 380	Tính năng và thông số kỹ thuật Vòng tránh thai New Choice Model T Cu 380A (Copper T 380A), kích thước chiều rộng 32 ± 0.50 mm; chiều dài: -36 ± 0.50 mm, được làm từ hợp chất của nhựa Polyethylene và Barium Sulphate. Trục ngang của Vòng tránh thai có quần dây đồng, đồng thời được rập thêm các mảnh đồng để làm tăng hàm lượng đồng. Trên khung chữ T, ở phần chân được buộc một sợi dây được làm từ nhựa PE tỉ trọng cao giúp cho người sử dụng dễ dàng kiểm tra và tháo vòng dễ dàng hơn. Vòng tránh thai Model T Cu 380A có tác dụng bảo vệ gần như tuyệt đối trong việc phòng tránh thai.	Que	40
64	Sample cup	MÁY ĐỒNG MÀU COAG NI Cốc đựng mẫu dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động, Dung tích 2ml, dạng nhựa trong suốt Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	cái	500
65	Tấm lót y tế	- Chất liệu gồm: giấy thấm nước, nylon, vải không dệt... - Kích thước: 40x60cm -Tiêu chuẩn : ISO 13485 (hoặc tương đương).	Cái	500
66	Tấm trải nylon vô trùng 1m x 1.5m	- Thành phần: Nylon, không thấm nước - Kích thước 1,3m x 2m. -Tiêu chuẩn : ISO 13485 (hoặc tương đương).	Cái	500
67	Tạp dề Nylon kích thước 1,1m x >1,2m	-Tạp dề y tế 1,10m x 1,20m -Tiêu chuẩn : ISO 13485 (hoặc tương đương).	Cái	3.150
68	Dao đốt điện sử dụng 1 lần	Dạng tay cầm, có 2 nút bấm, giắc dệt 3 chân tròn. Dây dài 3m. Thiết kế dạng thân lục giác chống trượt, tránh đầu điện cực bị quay khi sử dụng. Nút bấm mềm để kích hoạt. Tiệt trùng EO	Cái	100
69	Kim Nha Khoa 27G*21mm	-Kim 27G x 0.4 – 21mm (dài 21mm) -Tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	5.000
70	Túi ép dẹp, cỡ 100mm x 200m	- Túi cuộn dẹp: Túi ép dụng dụng cụ tiệt khuẩn. - Thành phần BOPET / PP FLIM 9 lớp màng film màu xanh Blue trong suốt, - Kích thước: 100mm x 200m. - Trọng lượng giấy: 70g / m ² - Độ dày màng mịn: 52μm - Có chất chỉ thị: chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí EO, kí Formaldehyd, và tiệt trùng bằng hơi nước - Có thể Tiệt trùng bằng : 1. Hơi nước (Steam) 2. Khí Gas EO 3. Khí Formaldehyd - Đạt tiêu chuẩn: FDA, FSC,CE,ISO 13485 (hoặc tương đương)	Cuộn	4
71	Túi ép dẹp, cỡ 250mm x 200m	- Túi cuộn dẹp: Túi ép dụng dụng cụ tiệt khuẩn. Tiệt trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ 134oC (280oF) và có thể được khử trùng bằng 3 phương pháp - Thành phần BOPET / PP FLIM 9 lớp màng film màu xanh Blue trong suốt, - Kích thước: 250mm x 200m. - Trọng lượng giấy : 70g / m ² - Độ dày màng mịn: 52μm - Có chất chỉ thị: chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí EO, kí Formaldehyd, và tiệt trùng bằng hơi nước - Có thể Tiệt trùng bằng : 1. Hơi nước (Steam) 2. Khí Gas EO 3. Khí Formaldehyd - Đạt tiêu chuẩn: FDA, FSC,CE, ISO 13485 (hoặc tương đương)	Cuộn	4
72	Túi ép dẹp, cỡ 150mm x 200m	- Túi cuộn dẹp : Túi ép dụng dụng cụ tiệt khuẩn. Tiệt trùng bằng hơi nước ở nhiệt độ 134oC (280oF) - Thành phần BOPET / PP FLIM 9 lớp màng film màu xanh Blue trong suốt, - Kích thước: 150mm x 200m. - Trọng lượng giấy : 70g / m ² - Độ dày màng mịn: 52μm - Có chất chỉ thị: chuyển màu khi tiệt trùng bằng khí EO, kí Formaldehyd, và tiệt trùng bằng hơi nước - Có thể Tiệt trùng bằng : 1. Hơi nước (Steam) 2. Khí Gas EO 3. Khí Formaldehyd - Đạt tiêu chuẩn: FDA, FSC,CE,ISO 13485 (hoặc tương đương)	Cuộn	6

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
73	Túi đựng nước tiểu 2 lít	-Túi đựng nước tiểu bằng nhựa, có van xả, có dây treo 2000ml, có chia thể tích. -Qui cách: Cái/gói. *Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	100
74	Băng dính các loại, các cỡ (Băng vải xé được)	Nền : Băng sợi cellulose acetate (Taffeta), số sợi 44x19.5 sợi/cm, trọng lượng 80 ± 3 g/m2. Dễ xé, không bị tua vải khi xé. Vải Taffeta có xuất xứ nhóm nước G7 Hỗn hợp keo nóng chảy phủ đều, độ dính cao, gồm 7 thành phần chính : Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Zinc oxide, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.000-12.700 cP. Trọng lượng khối phủ: 55 ± 10 g/m2, lực dính 1,8-5,5 N/cm. Kiểm tra đạt giới hạn vi sinh theo Dược điển Châu Âu / EN ISO 11737-1 Chứng nhận MD 92825 - BSI , CE. Có 2 FSC tại các nước tham chiếu	Cuộn, miếng	480
75	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	- Thành Phần: Chlohexidine digluconate 4%, chất giữ ẩm - Chai 500ml - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Chai 500ml	84
76	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh trước phẫu thuật	Nước sát khuẩn tay Clincare 500ml Dùng để sát khuẩn nhanh và vô trùng tay cho phẫu thuật viên, sát khuẩn bàn tay thương quy cho nhân viên y tế hệ điều trị và dự phòng.	Chai	20
77	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế	- Thành phần: Glutaraldehyde 2,5%(w/w).	Can 5 lít	2
78	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế	- Thành phần: + Glutaraldehyde 2% + Có Test thử đi kèm - Thùng: 5 lít - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Can 5 lít	5
79	Dung dịch khử khuẩn mức độ dụng cụ	- Dung dịch khử khuẩn mức độ cao: Dung dịch ngâm rửa dụng cụ: 14 ngày (có kèm test thử để kiểm tra hiệu quả dung dịch) - Thành phần: Ortho- Phthalaldehyde 0,55%, - pH=7 - Can: 5 lít - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Can 5 lít	12
80	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	- Thành phần; + N,N-Direcyl-N-Methyl-poly(oxyethyl)ammoniumpropionate 14% + Chlorhexidine digluconate 0.3% + Hỗn hợp 3 enzyme:protease lypase và amylase - Can 5 lít - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Can 5 lít	5
81	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh chai 500ml	- Dung dịch sát khuẩn tay nhanh dạng gel - diệt khuẩn nhanh trong vòng 45 giây - Thành phần: Ethanol 70% 75,5% (755mg/l) Propanol-2-ol 1,74% - Phổ diệt khuẩn rộng: diệt khuẩn, diệt nấm, diệt virus, diệt vi khuẩn lao - Dạng chế phẩm: Thixotropic gel - Chai 500 ml - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Chai	50
82	Viên khử khuẩn Presept	Thành phần: Natri Dichlorosocyanurate khan 50%, các thành phần khác 50% Tác dụng: Diệt khuẩn nhanh, phổ tác dụng rộng có tác dụng đối với tất cả các loại vi khuẩn sinh dưỡng, nấm, virus và nha bào. Sử dụng để khử khuẩn bề mặt, đồ vải, đồ thủy tinh và các thiết bị phòng mổ, phòng sanh, phòng bệnh, các labo xét nghiệm cũng như trong khử khuẩn bệnh viện nói chung.	Viên	250

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
83	Bao đo huyết áp máy Monitor B20I	Bao đo huyết áp máy Monitor B20I	Cái	5
84	Bao đo huyết áp máy Monitor NIHON KONDEN BSM 3562	Bao đo huyết áp máy Monitor NIHON KONDEN BSM 3562	Cái	5
85	Bao đo huyết áp máy Monitor NIHON KONDEN SUM 7603	Bao đo huyết áp máy Monitor NIHON KONDEN SUM 7603	Cái	5
86	Bao đo máy huyết áp tự động Microlife	Bao đo máy huyết áp tự động Microlife các số	Cái	10
87	Bóng đèn dùng cho máy ELISA (bóng to)	BÓNG ĐÈN CHO MÁY ĐỌC ELISA BÁN TỰ ĐỘNG BIOTEK ELX808 Model: ELx808 Hệ thống quang: + Nguồn sáng: đèn Tungsten Halogen. + Độ chính xác: <1% tại 2.5 OD <2% tại 3.5 OD. + Độ tuyến tính: <1 tại 2.5 OD. + Độ lặp lại: <0.5% tại 2.5 OD <1.5% tại 3.5 OD. + Độ phân giải: 0.001 OD	Cái	2
88	Bóng đèn dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Bóng đèn Halogen 12V20W Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	Cái	6
89	Test nhanh chẩn đoán HIV	- Thanh thử giúp phát hiện nhanh trong vòng 15 phút mọi subtypes của HIV với quy trình 1 bước dành cho huyết tương/huyết thanh hoặc 2 bước cho máu toàn phần. - Độ nhạy $\geq 99,5\%$ - Độ đặc hiệu $\geq 99\%$ - TCCL: ISO 13485 hoặc CE (hoặc tương đương)	Test	2.200
90	Que thử đường huyết. Lắp đặt máy với số lượng yêu cầu của bệnh viện sau khi trúng thầu.	Que thử đường huyết. Lắp đặt máy với số lượng yêu cầu của bệnh viện sau khi trúng thầu. Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	QUE	10.000
91	Test H.Pylori	Phát hiện kháng thể kháng H.pylori. Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần. - Độ nhạy tương quan: 94.88%, độ đặc hiệu tương: 95.38%. - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng IgG người (0,16 ug). - Vạch kết quả: Kháng nguyên H.pulori (0,2 ug). - Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột (0,88 ug). - Bảo quản ở nhiệt độ thường.	Test	40
92	Test ma túy 5 chân	- Que thử xét nghiệm định tính MET/THC/MDMA/MOP/KET (nước tiểu) là xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để phát hiện định tính và đồng thời một trong 5 loại thuốc (MET/THC/MDMA/MOP/KET) trong nhiều dạng kết hợp khác nhau trong nước tiểu người. - Điểm ngưỡng giới hạn (ng/mL): + KET: 1.000 + MDMA: 500 + MET: 1.000 + MOP: 300 + THC: 50	Test	400
93	Test nhanh phát hiện kháng thể Giang Mai	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum. Độ nhạy: 99.3% , Độ đặc hiệu: 99.5% Thành phần: Card 1 lỗ, Tiêu chuẩn: CE/ ISO Có giấy phép lưu hành sản phẩm	Test	350
94	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg	- Giúp xác định chẩn đoán nhiễm siêu vi B. HBsAg phát hiện kháng nguyên bề mặt siêu vi B trong huyết tương hoặc huyết thanh bằng phương pháp sắc ký miễn dịch.	Test	2.800
95	Môi trường H.Pylori test (clotest)	Nk PYLORI TEST được dùng để phát hiện nhanh H.Pylori trong môi trường nuôi cấy	Test	600

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
96	Trang thiết bị y tế chẩn đoán nhanh phát hiện định tính cTnI trong máu toàn phần hoặc huyết tương, huyết thanh của người	Test nhanh xác định tình trạng hoại tử cơ tim bằng Troponin I. Test dạng cassette có thể thực hiện trên máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương Tiêu chuẩn CE. Độ nhạy: 99,4%, độ đặc hiệu 99,0%.	Test	400
97	Blood Agar (Môi trường cấy vi khuẩn)	MELAB Columbia Agar + 5% Sheep Blood	Đĩa	100
98	BỘ NHUỘM	Thực hiện thủ công Gồm: Hematoxylin chai 500ml; Orange G-OG6 chai 500ml; Eosin - EA50 chai 500ml	Bộ	2
99	Bộ nhuộm Ziel Nessler hoặc tương đương	Thực hiện thủ công Thành phần gồm 03 loại dung dịch là Carbon Fuchsin, Alcohol Acid và Metylen Blue	ml	8.000
100	Cuvette máy đông máu	MÁY ĐÔNG MÁU DC ANALYZER (MODEL CL1K-09) Cuvette máy đông máu Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	cái	3.840
101	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Cuvette máy sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	cái	200
102	Hóa chất hiệu chuẩn	MÁY ĐÔNG MÁU BÁN TỰ ĐỘNG START-MAX Huyết tương hiệu chuẩn có nồng độ biết trước (theo từng lô sản xuất) cho các chỉ số xét nghiệm đông máu: PT (%), Owren PT, Fibrinogen, Factor II, V, VII, VIII, IX, X, XI, XII, Protein C, Protein S, ATIII, Plasminogen, Antiplasmin	ml	12
103	Hóa chất nội kiểm	MÁY ĐÔNG MÁU BÁN TỰ ĐỘNG START-MAX Giá trị chứng gồm hai mức (bình thường và bệnh lý) cho các thông số: PT, Fibrinogen, APTT, TT và ATIII. Đóng gói hộp: (12 x 2 x 1-ml), tương thích với máy Sta Evolution	ml	48
104	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT. Phương pháp đo: IFCC Method mà không có hoạt hóa pyridoxal phosphate. - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	2.464
105	Huyết thanh mẫu Anti D (IgG+IgM)	Thực hiện thủ công Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti D kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B500100 1,0ml ISO-13485	ml	160
106	Hóa chất xét nghiệm AST	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất xét nghiệm AST. Phương pháp đo: IFCC method mà không có hoạt hóa pyridoxal phosphate - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	2.640
107	Điện cực Ca	MÁY ION ĐO FORTRESS Điện cực đo nồng độ Canxi trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2
108	Dung dịch châm điện cực Canxi	MÁY ION ĐO FORTRESS Dung dịch châm điện cực Canxi, truyền điện thế màng của điện cực canxi sang điện cực bên trong Ag/AgCl và hiệu chuẩn điện thế điện cực canxi. Công nghệ điện cực chọn lọc ion (ISE). Thành phần bao gồm Buffer <0.5%; Potassium salts <6%; Deionized water. Là dung dịch không màu.	ml	15
109	Dung dịch chuẩn Ion đồ 5 thông số Na+/K+/Cl-/Ca2+/Ph	MÁY ION ĐO FORTRESS Dùng làm bộ hiệu chuẩn thứ hai trong hiệu chuẩn hai điểm. Loại mẫu: huyết thanh, nước tiểu. Thành phần gồm K+: 5.00 ± 0.1mmol/L; Na+: 145.0 ± 2mmol/L; Cl-: 105.0 ± 2mmol/L; Ca2+: 1.30 ± 0.1mmol/L. Chất hiệu chuẩn được cung cấp sẵn sàng để sử dụng, không tách chiết.	ml	100
110	Nội kiểm huyết học	MÁY HUYẾT HỌC BC 3600, BC 30S (MÁY 18 THÔNG SỐ) Máu chuẩn dùng cho máy huyết học 3 thành phần WBC - Ba mức nồng độ (thấp, trung bình, cao) - Tuổi thọ và độ ổn định cao - Tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).	ml	45

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
111	Hóa chất cần cho quá trình rửa và shutdown	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy xét nghiệm huyết học tự động. Bảo bảo ở 1 - 30 độ C, nơi tối, tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium hypochlorite 5%	ml	80
112	Hóa chất sử dụng cho quá trình background và pha loãng CELLPACK DCL (DCL-300A)	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: dùng để đo lường số lượng và kích thước của hồng cầu và tiểu cầu bằng phương pháp tập trung dòng chảy thủy động học. Khi bổ sung thuốc thử ly giải được chỉ định để xác định nồng độ hemoglobin, thuốc thử cũng có thể được sử dụng để phân tích nồng độ hemoglobin. Ngoài ra, còn thể được dùng làm dòng dung dịch bao bên ngoài (sheath fluid) cho buồng đo FCM. Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02%	ml	280.000
113	Điện cực đo nồng độ Clo	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Điện cực đo nồng độ Clo trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2
114	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu	MÁY ĐÔNG MÁU DC ANALYZER (MODEL CL1K-09) Nước rửa dùng cho xét nghiệm đông máu Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	420
115	Dung dịch control cho các xét nghiệm sinh hóa thường qui mức thấp	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Dung dịch control cho các xét nghiệm sinh hóa thường qui mức thấp. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	50
116	Dung dịch control cho các xét nghiệm sinh hóa thường qui mức cao	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Dung dịch control cho các xét nghiệm sinh hóa thường qui mức cao. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	50
117	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu	MÁY ĐÔNG MÁU DC ANALYZER Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm đông máu Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	8
118	NƯỚC RỬA MÁY ION ĐỎ ELECTROLYTE ANALYZER	MÁY ION ĐỎ ELECTROLYTE ANALYZER - Nước rửa hệ thống. - Lọ: 10ml. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485. - Tương thích với máy ISE 500. - Hóa chất được chính hãng Convergent Technologies GmbH & Co.KG sản xuất.	ml	60
119	NƯỚC CHÂM ĐIỆN CỰC MÁY ION ĐỎ ELECTROLYTE ANALYZER	MÁY ION ĐỎ ELECTROLYTE ANALYZER - Dung dịch châm điện cực. - Chai: 10ml. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng là: ISO 13485. - Tương thích với máy ISE 500. - Hóa chất được chính hãng Convergent Technologies GmbH & Co.KG sản xuất.	ml	20
120	Thuốc thử xét nghiệm Creatinine	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Creatinine Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.500
121	Thuốc thử xét nghiệm CRP	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm CRP Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	100
122	Dung dịch pha loãng Diluen	MÁY HUYẾT HỌC MINDRAY BC3600, 30S Dung dịch pha loãng huyết học. TCCL: ISO 13485	ml	260.000

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
123	Dung dịch làm sạch	MÁY HUYẾT HỌC MINDRAY BC3600, 30S Dung dịch làm sạch hypochlorite Diatro•Hypoclean CC là dung dịch hypochlorite cô đặc được ổn định và lọc siêu nhỏ để làm sạch oxy hóa chuyên sâu, rửa sạch các mao quản, ống và buồng của máy phân tích huyết học, loại bỏ các chất kết tủa thành phần máu và cặn lipoprotein trên tất cả các máy phân tích huyết học. Thành phần Chất tẩy rửa < 1,0 % Natri hypoclorit < 5,0 % Natri hydroxit < 0,5 % Chất ổn định < 0,5 % Trong nước không có ion	ml	570
124	Hóa chất tẩy rửa ổn định và đã được lọc vi mô để làm sạch (Rinse)	MÁY HUYẾT HỌC MINDRAY BC3600, 30S Diatro•Cleaner là hóa chất tẩy rửa ổn định và đã được lọc vi mô để làm sạch, súc rửa và rửa tự động các mao mạch, ống và buồng của máy phân tích huyết học, loại bỏ kết tủa thành phần máu và lipoprotein lắng đọng trên máy phân tích huyết học Diatron. THÀNH PHẦN Detergents < 1.0 % Buffers < 1.0 % Preservative < 0.5 % Stabilizers < 0.5 % trong nước không có ion	ml	60.000
125	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HBA1C	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HBA1C Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	4
126	Hóa chất control cho xét nghiệm HBA1C	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất control cho xét nghiệm HBA1C Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	8
127	Hóa chất kiểm chứng điện giải 3 mức	MÁY ION ĐÒ FORTRESS Dung dịch nội kiểm 3 mức dùng để kiểm tra hiệu suất của máy phân tích điện giải. Sử dụng công nghệ Selective Electrode (ISE). Thành phần bao gồm Organic buffer <0.1%; Inorganics salts <1.0%; Preservative <0.05%; Deionized water. Là dung dịch không màu, không mùi.	ml	120
128	Hóa chất dùng cho xét nghiệm FIBRINOGEN	MÁY ĐỒNG MÁU DC ANALYZER Hóa chất dùng cho xét nghiệm FIBRINOGEN Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đồng máu Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	120
129	Chất nhuộm huỳnh quang trên kênh đo WDF	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: được sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu bằng máy xét nghiệm huyết học tự động. Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9%	ml	84
130	Xét nghiệm định lượng nồng độ Thyroxine tự do (FT4) trong huyết thanh người.	MÁY ELISA ELX808 Hộp (96 test).Xét nghiệm định lượng nồng độ Thyroxine tự do (FT4) trong huyết thanh người. Tổng thời gian ủ 80 phút, đọc kết quả ở bước sóng 450nm Độ chính xác (độ đúng): Hệ số tương quan = 0.9597 Độ chụm nội xét nghiệm: 10.98%, 4.26%, 3.25% Độ chụm liên xét nghiệm: 10.81%, 6.01%, 7.90%. Độ nhạy: 0.05 ng/dl Độ đặc hiệu: không có phản ứng chéo đáng kể với l-Triiodothyronine (T3), d-Triiodothyronine, Diiodothyronine, Diiodotyrosine, Iodotyrosine, Phenytoin, Sodium Salicylate, TBG, Albumin, Phenylbutazone.	test	900

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
131	Xét nghiệm phát hiện định lượng nồng độ Triiodothyronine tự do (FT3) trong huyết thanh người.	MÁY ELISA ELX808 Hộp (96 test). Xét nghiệm phát hiện định lượng nồng độ Triiodothyronine tự do (FT3) trong huyết thanh người. Tổng thời gian ủ 80 phút, đọc kết quả ở bước sóng 450 nm Độ chính xác (độ đúng): Hệ số tương quan = 0.950. Độ nhạy: 0.05pg/ml. Độ chụm nội xét nghiệm: 4.9%, 3.6%, 3.1% Độ chụm liên xét nghiệm: 13.1%, 7.9%, 10.2% Độ đặc hiệu: không có phản ứng chéo đáng kể với các cơ chất I-Thyroxine, Iodothyrosine, Diiodothyrosine, Phenylbutzone, Natri Salicylate	test	900
132	Hóa chất dùng cho xét nghiệm GGT	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất dùng cho xét nghiệm GGT. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp đo: Szasz Method/IFCC stand. - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	704
133	Thuốc thử xét nghiệm Glucose	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Glucose. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp: Glucose oxidase-Peroxidase (GOD-POD) method - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	4.400
134	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HDL Calibrator	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HDL Calibrator Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	4
135	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm LDL Calibrator	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm LDL Calibrator Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	4
136	Thuốc thử xét nghiệm HDL	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm HDL Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.120
137	Điện cực đo nồng độ Kali trong máy phân tích điện giải	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Điện cực đo nồng độ Kali trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2
138	Dung dịch tráng điện cực Kali	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Truyền điện thế màng của điện cực kali đến điện cực chỉ bên trong Ag/AgCl và hiệu chuẩn điện thế điện cực kali. Dung dịch châm cho điện cực Kali. Công nghệ điện cực chọn lọc ion (ISE). Thành phần bao gồm Buffer <0.5%; Potassium salts <6%; Deionized water. Là dung dịch không màu	ml	15
139	Thuốc thử xét nghiệm LDL	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm LDL Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.440
140	Hóa chất ly giải màng tế bào bạch cầu kênh đo WDF	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: Dung dịch ly giải cho máy xét nghiệm huyết học tự động. Sử dụng kết hợp với Fluorocell WDF để nhuộm tế bào có nhân trong mẫu giúp phân loại bạch cầu Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17%	ml	15.000
141	Dung dịch tráng điện cực Na	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Dùng để kích hoạt điện cực Na và cải thiện độ nhạy và độ ổn định của điện cực. Công nghệ điện cực chọn lọc ion (ISE). Thành phần bao gồm Organic buffer <0.1%; Tensioactive <1.0%; Preservative <0.05%; Deionized water. Dung dịch không màu, không mùi.	ml	100
142	Điện cực Na	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Điện cực đo nồng độ Natri trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2
143	Điện cực pH	MÁY ION ĐỎ FORTRESS Điện cực đo nồng độ pH trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
144	Dung dịch châm điện cực chung pH, Na, Cl	MÁY ION ĐO FORTRESS Chuyển điện thế màng của điện cực pH, Na, Cl sang điện cực luron bên trong Ag/AgCl và hiệu chuẩn điện thế điện cực pH, Na, Cl. Dung dịch châm cho điện cực pH, Na, Cl. Công nghệ điện cực chọn lọc ion (ISE). Thành phần bao gồm Buffer <0.5%; Potassium salts <6%; Deionized water. Là dung dịch không màu	ml	15
145	Dung dịch chuẩn điện giải	MÁY ION ĐO ELECTROLYTE ANALYZER Dung dịch chuẩn điện giải, dùng trong định lượng các chất điện giải trong máu: Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca ⁺⁺ , pH - Lọ: 30ml - Đạt tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu là: ISO 13485. - Tương thích với máy điện giải ISE 5000	ml	60
146	Que thử nước tiểu	Dùng cho máy nước tiểu Dirui H500 10 hoặc 11 chất cần phân tích quan trọng trong nước tiểu của người : Urobilinogen, Bilirubin, Ketone, Blood, Protein, Nitrite, Leukocytes, Glucose, Specific Gravity, pH & Ascorbic acid. Giúp các Bác sĩ phát hiện và chẩn đoán sớm các chuyển hóa bất thường gây ảnh hưởng tới chức năng thận, rối loạn nội tiết hoặc các bệnh về đường tiết niệu	HỘP	15
147	Điện cực đo nồng độ tham chiếu	MÁY ION ĐO FORTRESS Điện cực đo nồng độ tham chiếu trong máy phân tích điện giải. Phù hợp với máy phân tích điện giải 5 thông số.	Cái	2
148	Dung dịch châm điện cực tham chiếu Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , Ca ²⁺ , pH	MÁY ION ĐO FORTRESS CTruền điện thế màng tham chiếu cho điện cực bên trong Ag/AgCl và cung cấp điện thế tham chiếu không đổi để đo điện thế điện cực K ⁺ , Na ⁺ , Cl ⁻ , Ca ²⁺ , pH. Dung dịch châm cho điện cực tham chiếu. Công nghệ điện cực chọn lọc ion (ISE). Thành phần bao gồm Buffer <0.5%; Potassium salts <6%; Deionized water. Là dung dịch không màu	ml	15
149	NGOẠI KIỂM HbA1C	MÁY ĐỒNG MÁU STAR-MAX, MÁY ĐỒNG MÁU DC ANALYZER (MODEL CLK-09) Chương trình ngoại kiểm Đồng máu đáp ứng 5 thông số Đồng máu cơ bản hoặc tương đương. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đồng khô, bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: hàng tháng. Cung cấp báo cáo thống kê, giới hạn chấp nhận và chỉ số hiệu suất dưới dạng tệp ".csv". Báo cáo ngoại kiểm cung cấp biểu đồ Điểm Đích giúp đánh giá hiệu suất của phòng xét nghiệm cho 20 mẫu gần nhất, bao gồm cả chu kỳ trước đó. Có thể đăng ký tối đa 5 thiết bị mà không cần phải trả thêm phí.	hộp	2
150	NGOẠI KIỂM MIỄN DỊCH	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Chương trình ngoại kiểm HbA1c 2 thông số hoặc tương đương. Chương trình bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Cung cấp báo cáo thống kê, giới hạn chấp nhận và chỉ số hiệu suất dưới dạng tệp ".csv". Báo cáo ngoại kiểm cung cấp biểu đồ Điểm Đích giúp đánh giá hiệu suất của phòng xét nghiệm cho 20 mẫu gần nhất, bao gồm cả chu kỳ trước đó. Có thể đăng ký tối đa 5 thiết bị mà không cần phải trả thêm phí quản lý.	hộp	2
151	Chương trình ngoại kiểm sinh hóa	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Hộp/6 x 5ml. Chương trình ngoại kiểm Sinh hoá đáp ứng trên 50 thông số sinh hoá thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	ml	1
152	Chương trình ngoại huyết học	MÁY HUYẾT HỌC BC 3600, BC 30S (MÁY 18 THÔNG SỐ) VÀ MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Hộp/3 x 2ml. Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương. Chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn.	ml	2

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
153	NGOẠI KIỂM NƯỚC TIỂU	MÁY ELISA ELX808 Chương trình ngoại kiểm miễn dịch đáp ứng trên 48 thông số hoặc tương đương, bao gồm cả thông số Gentamicin, PTH và 1-25-(OH)2-Vitamin D. Có chu kỳ bắt đầu tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng đông khô, bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: hàng tháng. Có thể nhận được bản tóm tắt bổ sung về số liệu báo cáo thống kê, giới hạn chấp nhận và chỉ số hiệu suất dưới dạng tệp ".csv". Bài báo cáo ngoại kiểm cung cấp biểu đồ Điểm Đích giúp đánh giá hiệu xuất của phòng xét nghiệm cho 20 mẫu gần nhất, bao gồm cả chu kỳ trước đó. Có thể đăng ký tối đa 5 thiết bị mà không cần phải trả thêm phí.	hộp	2
154	NGOẠI KIỂM ĐÔNG MÁU	MÁY NƯỚC TIỂU MINDRAY UA-66, DIRUI H500 Chương trình ngoại kiểm Niệu đáp ứng 14 thông số tổng phân tích nước tiểu hoặc tương đương, bao gồm thông số Galactose. Thành phần: 100% nước tiểu người. Chu kỳ bắt đầu từ tháng 1-12 hàng năm. Phù hợp để tham gia chương trình ngoại kiểm Riqas được triển khai tại các Trung tâm kiểm chuẩn. Dạng lỏng, bảo quản ở nhiệt độ 2-8 oC. Tần suất phân tích: 2 tháng/lần. Có thể đăng ký tối đa 5 thiết bị mà không cần phải trả thêm phí.	hộp	2
155	Hóa chất xét nghiệm PT	MÁY ĐÔNG MÁU BÁN TỰ ĐỘNG START-MAX Xác định thời gian Prothrombin (PT) bằng máy phân tích STA (ISI ~ 1.3). Thromboplastin não khô đông khô với chất ức chế heparin. - Thành phần: + Thuốc thử 1 : chứa Thromboplastin đông khô, được chiết xuất từ não thỏ, giá trị ISI gần 1,0 và chứa 1 chất ức chế Heparin đặc hiệu. + Thuốc thử 2: Dung môi có chứa Calci. - Hộp: 6x5ml. - Sử dụng cho máy đông máu bán tự động Start Max/Stago. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương.	ml	150
156	Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M	MÁY ĐÔNG MÁU BÁN TỰ ĐỘNG START-MAX Dung dịch Canxi Clorua 0.025 M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố con đường nội sinh	ml	60
157	Hóa chất xét nghiệm APTT	MÁY ĐÔNG MÁU BÁN TỰ ĐỘNG START-MAX Là bộ thuốc thử Activatec Partial Thromboplastin time (APTT) - Thành phần: là Cephalin chiết xuất từ mô não thỏ, chất hoạt hoá polyphenolic trong môi trường đệm. - Hộp: 6x5ml. - Sử dụng cho máy đông máu bán tự động Start Max/Stago. - Tiêu chuẩn: ISO 13485/CE hoặc tương đương.	ml	75
158	Dung dịch tham chiếu dùng trong kiểm tra điện giải	MÁY ION ĐO ELECTROLYTE ANALYZER Dung dịch tham chiếu dùng trong kiểm tra điện giải, Lọ: 30ml Đạt tiêu chuẩn chất lượng tối thiểu là: ISO 13485. Tương thích với máy điện giải ISE 5000	ml	30
159	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp đo: CHOD-POD Method. - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	960
160	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerides	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Triglycerides. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp đo: GPO-POD Method Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.120
161	Xét nghiệm định lượng nồng độ Hormone kích thích tuyến giáp (Thyroid Stimulating Hormone - TSH) trong huyết thanh người.	MÁY ELISA ELX808 Hộp (96 test). Xét nghiệm định lượng nồng độ Hormone kích thích tuyến giáp (Thyroid Stimulating Hormone - TSH) trong huyết thanh người. Tỉ lệ pha loãng 1:10 với mẫu có nồng độ TSH > 25 μ IU/mL Tổng thời gian ủ 80 phút, đọc kết quả ở bước sóng 450nm Độ chính xác (độ đúng): Hệ số tương quan = 0,994 Độ nhạy: 0,1 μ IU/mL Độ chụm nội xét nghiệm: 4.6%, 5.7%, 2.5%, 3.3% Độ chụm liên xét nghiệm: 7.6%, 7.1%, 5.7%, 8.9% Độ thu hồi trung bình: 98.9%. Độ tuyến tính trung bình: 94.6% Độ đặc hiệu: không có phản ứng chéo đáng kể với HCG, FSH, LH, Prolactin, hGH	test	900

STT	Danh mục hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG
162	Thuốc thử xét nghiệm Urea	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Urea. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp : Urease-glutamase Dehydrogenase, UV method. Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.056
163	Thuốc thử xét nghiệm Uric Acid	MÁY SINH HOÁ MINDRAY BS240, DIRUI CS-T240 Thuốc thử xét nghiệm Uric Acid . Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá Phương pháp : Uricase-Peroxidase (Uricase-POD) method. - Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	1.050
164	Nước rửa dùng cho xét nghiệm đông máu	MÁY ĐÔNG MÁU DC ANALYZER (MODEL CL1K-09) Nước rửa dùng cho xét nghiệm đông máu Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu Tiêu chuẩn : ISO : 13485 : 2016	ml	630
165	Mẫu nội kiểm level 1 cho chế độ phân tích máu toàn phần (XN Check L1)	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản	ml	12
166	Mẫu nội kiểm level 2 cho chế độ phân tích máu toàn phần (XN Check L2)	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản	ml	12
167	Mẫu nội kiểm level 3 cho chế độ phân tích máu toàn phần (XN Check L3)	MÁY HUYẾT HỌC SYSMEX (22 THÔNG SỐ) Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học Thành phần: bao gồm tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu ở người được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản	ml	12
168	Kháng thể đơn dòng Anti A	Thực hiện thủ công Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti A kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A500100 1,0ml ISO-13485	ml	170
169	Kháng thể đơn dòng Anti AB	Thực hiện thủ công Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti AB kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) A-E510, B-2D7 1,0ml ISO-13485	ml	150
170	Kháng thể đơn dòng Anti B	Thực hiện thủ công Là các thuốc thử có sẵn dẫn xuất từ việc nuôi cấy tế bào chuột lai. Anti B kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ tế bào dòng lai (CCS) B500100 1,0ml ISO-13485	ml	180

Trung tâm Y tế thành phố Long Xuyên xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K.Dược-TTB-VTYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Ngọc Minh